

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HS-ST

Ngày 12 - 7 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mai Lan.

*Thẩm phán:* Ông Phạm Tuấn Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Nga, Bà Bùi Thị Đào, ông Nguyễn Hồng Sơn.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2021/QĐXXST-HS ngày 07/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2021/HSST-QĐ ngày 22/6/2021 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Văn K**, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1984, tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Hợp tác xã 3, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Minh T (đã chết) và bà Lê Thị H, bị cáo có vợ là Hoàng Thị H (đã ly hôn), sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã xử phạt Nguyễn Văn K 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2020 đến nay. Có mặt.

**2. Tông Văn T**, sinh năm 1972, tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng

phái, đoàn thể: không; con ông Tòng Văn H và bà Tòng Thị A; bị cáo có vợ là Quàng Thị P, sinh năm 1970 và có 02 con; con thứ nhất sinh năm 1992, con thứ hai sinh năm 1995; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La đã xử phạt Tòng Văn T 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T: Bà Trần Bích Liên – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30, ngày 12/12/2020, tổ công tác Công an huyện M phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ót Chả, xã Nà Ót, huyện M, tỉnh Sơn La, đã phát hiện Nguyễn Văn K đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột nén màu trắng, nghi là Heroine; 08 túi nilon (có díp khóa), trong đó 06 túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng đều chứa các viên nén màu hồng, một mặt ký hiệu WY, nghi là ma túy tổng hợp; 01 gói nilon màu trắng, chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn K: 01 ví giả da màu đen, bên trong có 800.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt lưng và viền màu vàng đồng, mặt trước màu trắng.

Mở rộng điều tra, ngày 13/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lò Văn T sinh năm 1972, trú tại bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện S, tỉnh Sơn La. Quá trình thi hành lệnh giữ người, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M đã thu giữ: 01 ví giả da màu vàng bên trong có 18.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu tím đen đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tòng Văn T thu giữ 01 điều tự chế thân bằng chai nhựa ghi nhãn hiệu “sting”, gắn ống hút bằng gỗ.

Ngày 14/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định, kết quả:

Chất bột màu trắng trong 01 gói nilon màu hồng có khối lượng 0,09gam. Trích toàn bộ làm mẫu gửi trung cầu giám định, ký hiệu M1.

08 túi nilon bên trong có chứa 1.585 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 155,15gam, trích trong mỗi túi 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 4,01gam, ký hiệu M2 đến M9 là mẫu trung cầu giám định.

Tinh thể màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng có khối lượng 2,17gam, trích 0,15gam, ký hiệu M10 làm mẫu trung cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 07 ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam.*

*Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M2 đến M10 đều là ma túy; loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 4,16gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09gam; loại Heroine và 157,32gam, loại Methamphetamine”.*

Cùng ngày 14/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định trưng cầu giám định số 1591 đối với số tiền 800.000đ thu giữ của Nguyễn Văn K và số tiền 18.000.000đ thu giữ của Tòng Văn T.

Kết luận giám định số 09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tiền gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn K và Tòng Văn T khai nhận:

Nguyễn Văn K và Tòng Văn T cùng là đối tượng cai nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy từ tháng 01/2012 đến tháng 01/2014. Tháng 06/2020, K và T gặp nhau tại khu vực chợ Chiềng Khương, huyện S, tỉnh Sơn La, T rủ K về nhà T chơi ở bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện S, tỉnh Sơn La chơi và cho số điện thoại để liên lạc. Ngày 11/12/2020, Nguyễn Văn K gọi điện cho Tòng Văn T hỏi mua 20.000.000đ hồng phiếu để K mang về bán kiếm lời, T đồng ý. Sau đó T gọi điện cho một người tên Lả ở huyện Mường É, tỉnh Hòa Bình, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hỏi mua 08 gói hồng phiếu, Lả báo giá 1.600.000đ/01 gói và yêu cầu T đặt cọc tiền, T hứa sau khi bán được ma túy sẽ thanh toán, Lả đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 12/12/2020, T gọi điện hẹn gặp Lả tại khu vực nương cách nhà T khoảng 01 km. Tại đây, Lả đưa T 01 gói bọc bằng băng dính đen bên trong có 08 túi hồng phiếu và cho T thêm 01 gói Heroine, 01 gói ma túy đá. T cầm số ma túy Lả đưa đem về cất dưới gầm sàn nhà T. Khoảng 11h30 cùng ngày, T gọi điện thoại cho K hẹn đến nhà T để mua

ma túy với giá 2.500.000đ/01 gói hồng phiến. Ngay sau đó, K đi xe khách từ khu vực xã Chiềng Mai, huyện M, tỉnh Sơn La vào nhà T. Tại nhà T, K đưa số tiền 20.000.000đ cho T và nhận lại 01 gói nilon màu đen bên trong có 08 gói hồng phiến cùng 01 gói Heroine và 01 gói ma túy đá. K cất toàn bộ số ma túy trên vào túi bên trái phía trong của áo khoác K đang mặc rồi ăn cơm và nghỉ ngơi tại nhà T.

Đến 18 giờ cùng ngày 12/12/2020, K gọi điện cho Nguyễn Văn Phú sinh năm 1999 trú tại bản Quyết Tiến, xã Nà Nghiu, huyện S, tỉnh Sơn La làm nghề lái taxi hẹn đón K tại khu vực nhà nghỉ “Thu Hà” thuộc bản Híp, xã Chiềng Khương, huyện S. Sau đó, T điều khiển xe máy chở K đến khu vực nhà nghỉ “Thu Hà” rồi quay về, còn K lên xe taxi hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 26A-042.75 do Phú điều khiển đi theo hướng ra thành phố Sơn La. Khi đi đến khu vực bản Ót Chả, xã Nà Ót, huyện M thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 55/CTr-VKS-P1 ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Văn K, Tòng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, về đề nghị của Luật sư Linh đối với việc đề nghị áp dụng điều 54 BLHS để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo K không chấp nhận, do: bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ, nhưng có 1 tình tiết tăng nặng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, Tòng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 20 (hai mươi) năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 20 (hai mươi) năm tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý: tịch thu tiêu hủy: đối với số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, 2 ví và vỏ phong bì niêm phong; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 18 triệu đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Quan điểm của Luật sư Nguyễn Bá Linh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tích cực

khai ra hành vi trước đó với T đó là tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; xem xét miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Quan điểm của Luật sư Trần Bích Liên bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố đẻ là ông Tòng Văn Hom là người có công được tặng thưởng huân chương hạng ba. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt là 20 năm tù và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Tòng Văn T nhận tội và nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, xin giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 12/12/2020, tại bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện S, tỉnh Sơn La, Tòng Văn T đã có hành vi bán trái phép 157,32 gam Methamphetamine và 0,09gam Heroine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 157,41gam) cho Nguyễn Văn K. Cùng ngày, tại bản Ốt Chả, xã Nà Ốt, huyện M, Nguyễn Văn K bị bắt quả tang khi đang cất giữ số ma túy trên nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh từ căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn K lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 12/12/2020 tại bản Ốt Chả, xã Nà Ốt, huyện M, tỉnh Sơn La, cùng với vật chứng thu giữ.

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tòng Văn T lập hồi 23 giờ 00 phút ngày 13/12/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hát Lót, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Biên bản khám xét nơi ở của Tòng Văn T tại bản Ten Pạnh, xã Chiềng Khương, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định số 07 ngày 16/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam.*

*Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M2 đến M10 đều là ma túy; loại Methamphetamine. Tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 4,16gam.*

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09gam; loại Heroine và 157,32gam, loại Methamphetamine”.*

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Tòng Văn T, Nguyễn Văn K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Tòng Văn T đã có hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng hai chất ma túy là 157,41 gam, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự *“Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”* có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Nguyễn Văn K, Tòng Văn T là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện, để có ma túy sử dụng nên ngày 12/12/2020, Nguyễn Văn K, Tòng Văn T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 0,09gam Heroine và 157,32gam Methamphetamine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 157,41 gam. Xét vai trò của các bị cáo là độc lập, K hỏi mua ma túy, T tích cực đi tìm mua về bán cho K, nên các bị cáo có vai trò là

ngang nhau trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Cả hai bị cáo Nguyễn Văn K và Tòng Văn T đều đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng các bị cáo đã không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án mới đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã xử phạt Nguyễn Văn K 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy,

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La đã xử phạt Tòng Văn T 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Do đó các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án về hành vi phạm tội của Tòng Văn T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tòng Văn T có bố đẻ là Tòng Văn Hom được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 153,16 Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại ma túy Nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy cùng với 01 chiếc ví giả da màu đen không rõ nhãn hiệu, 01 chiếc ví giả da màu vàng và 01 chiếc điều tự chế bằng chai nhựa không còn giá trị sử dụng.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Văn K và Tòng Văn T, xét đây là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 800.000đ thu giữ của Nguyễn Văn K, xét đây là tài sản bị cáo xác định không liên quan nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 18.000.000đ Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo T. Xét đây là tiền bị cáo Nguyễn Văn K dùng để trao đổi mua bán ma túy do đó cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn 0,09gam Heroine và 157,32gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án, Tòng Văn T khai mua của một người đàn ông quốc tịch Lào tên Lả, T chỉ nghe người đó giới thiệu tên Lả nhà ở huyện Mường É, tỉnh Hòa Bình, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, quá trình điều tra không còn căn cứ nào khác chứng minh. Do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

Đối với người lái taxi tên Nguyễn Văn Phú, quá trình điều tra xác định khi thực hiện dịch vụ chở khách, Phú không biết việc mua bán trái phép cũng như cất giấu trái phép chất ma túy của K, do vậy Nguyễn Văn Phú không liên quan đến vụ án.

[9] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K, Tòng Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/12/2020.

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Tòng Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 20( Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) chiếc phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong, bên trong có tổng khối lượng 153,16gam Methamphetamine; vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh băng dính màu đen, các mảnh nilon màu trắng, màu xanh, màu hồng gói ma túy ban đầu.

- 01 (một) ví giả da màu đen không rõ nhãn hiệu, ví đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Văn K.

- 01 (một) ví giả da màu vàng trên ví có dòng chữ VIRES IN NUMERIS 1 BITCOIN, ví đã qua sử dụng. Thu giữ của Tòng Văn T.

- 01 (một) chiếc điều tự chế bằng chai nhựa trên chai nhựa có dòng chữ STING, thân có gắn ống hút bằng gỗ, điều tự chế đã qua sử dụng. Thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tòng Văn T.

2.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng (điện thoại cảm ứng) kèm 01 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Văn K.

- 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu tím – đen (điện thoại cảm ứng), kèm 02 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng. Thu giữ của Tòng Văn T.

- Số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) được đựng trong 01 chiếc phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong.

2.3. Trả cho bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 chiếc phong bì vật chứng còn nguyên niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn K, Tòng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/7/2021).

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Đinh Thị Mai Lan**